

Số: 41.../2020/SHE-BC
No. 41.../2020/SHE-BC

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2020.
Hanoi, January, 30th, 2020

- BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE OF LISTING COMPANY
(Năm 2019)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

To: - The State Securities Commission
- Hanoi Stock Exchange

- Tên công ty niêm yết/Name of listing company: Công ty CP Phát triển Năng lượng Sơn Hà/ Sonha Development of Renewable Energy Joint stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Nhỏ và Vừa Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội, Việt Nam/ Lot CN1, Small and Medium Industrial Cluster, Minh Khai Commune, North Tu Liem Dist, Hanoi City, Vietnam
- Điện thoại/ Telephone: 84-4-62656566 Fax: 84-4-62656588 Email:
- Vốn điều lệ/ Charter capital: 50.000.000.000đồng/VND
- Mã chứng khoán/ Securities code: SHE
- I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders
- Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/ Information on meetings and resolutions / decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders adopted in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
1	46/NQ-SHE –ĐHĐCĐ	29/03/2019	Thông qua một số nội dung bắt buộc và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ

- II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm)/ Board of Management (Semi-annual/annual reports):
- 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HDQT)/ Information about the members of the Board of Director:

Stt No.	Thành viên HDQT/ BOD's member	Chức vụ/ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HDQT/ Day becoming/no longer member of the BOD	Số buổi họp HDQT tham dự/ Number of attendance	Tỷ lệ tham dự họp/ Percentage	Lý do không tham dự họp/ Reasons for absence
1	Ông/Mr. Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch/Chairman	29/04/2016	5	100%	
2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân	Thành viên HDQT kiêm Giám đốc	29/04/2016	5	100%	
3	Ông/Mr. Đàm Quang Hùng	Ủy viên/Member	31/05/2018	5	100%	
4	Bà/Ms. Bùi Minh Trang	Ủy viên/Member	31/05/2018	5	100%	
5	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân	Ủy viên/Member	31/05/2018	5	100%	

- 2. Hoạt động giám sát của HDQT đối với Ban Giám đốc/ Supervision by the BOD over the Director (General Director):
- Triệu tập và tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2019;
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018, hàng quý năm 2019;



- Tạm ứng cổ tức năm 2018;
- Chi trả cổ tức còn lại năm 2018;
- Tạm ứng cổ tức năm 2019;
- Thực hiện các hoạt động giám sát khác thuộc thẩm quyền của HĐQT đối với Ban Điều hành và các cán bộ quản lý.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ *Activities of the Board of Directors' committees: Công ty không thành lập tiểu ban thuộc HĐQT/*

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (năm 2019)/ *Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual/annual reports):*

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1	12/2019/NQ-HĐQT-SHE	21/01/2019	Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 và tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền
2	44/2019/NQ-HĐQT	30/03/2019	Thông qua phương án sử dụng vốn
3	60/2019/NQ-HĐQT	15/05/2019	Thưởng cán bộ Công nhân viên Công ty cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà
4	74/2019/NQ-HĐQT	13/06/2019	Thông qua việc trả cổ tức năm 2018 còn lại bằng tiền
5	80/2019/NQ-HĐQT	20/06/2019	Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam(BIDV) – Chi nhánh Thanh Xuân
6	138/2019/NQ-HĐQT-SHE	07/11/2019	Thông qua việc tạm ứng cổ tức 2019 bằng tiền

III. Ban kiểm soát(năm 2019)/ *Supervisory Board(annual reports):*

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/ *Information about members of Supervisory Board:*

Stt No.	Thành viên BKS <i>Members of Supervisory Board</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS <i>Day becoming/no longer member of the Supervisory Board</i>	Số buổi họp BKS tham dự <i>Number of attendance</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Percentage</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà/Ms. Lê Khánh Linh	Trưởng ban/Head of BOS	31/05/2018	2	100%	
2	Bà/Ms. Lê Thị Thắm	Thành viên/Member	31/05/2018	2	100%	
3	Bà/Ms. Đào Thị Thảo	Thành viên/Member	31/05/2018	2	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông *Surveillance activities of the Supervisory Board toward the Board of Management, Board of Directors and shareholders:*

Trong năm, các thành viên HĐQT tham gia họp theo đúng quy định dưới hình thức họp định kỳ để thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo thường niên cũng như họp theo bất thường để phê duyệt các quyết định đầu tư, quyết định bổ nhiệm nhân sự... thuộc thẩm quyền của HĐQT, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát đối với hoạt động của Ban TGD.

Trong kỳ, HĐQT đã đưa ra một số quyết định quan trọng như:

Thông qua báo cáo nội dung trong Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019

Thông qua phương án sử dụng vốn

Thưởng cán bộ Công nhân viên Công ty cổ phần phát triển Năng lượng Sơn Hà

Thông qua việc tạm ứng và chi trả cổ tức năm 2018 còn lại bằng tiền

Thông qua việc Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển

Việt Nam(BIDV) – Chi nhánh Thanh Xuân.

Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2019

Các quyết định đều tuân thủ theo đúng quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm của HĐQT Công ty.

Về hoạt động của Ban GD năm 2019, Ban Giám đốc cơ bản đã thực hiện theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm theo quy định tại Điều lệ Công ty, nghị quyết đề ra của đại hội đồng cổ đông.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/
The coordination among the Supervisory Board with the Board of Management, Board of Directors and different managers:

BKS đã tiếp cận, rà soát một cách độc lập, khách quan các thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động và các quyết định của HĐQT, Ban GD. BKS cũng được cung cấp một cách tương đối đầy đủ các tài liệu liên quan.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the Supervisory Board(if any): không*

IV. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance which members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO), other managers and company secretary was involved in accordance with regulations on corporate governance:* tham dự các buổi phổ biến quy định về công bố thông tin và các quy định khác đối với hoạt động của công ty niêm yết do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh tổ chức/ *participating training courses hold by SSC and HSXguiding information disclosure and other regulations for listed companies.*

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty / *List of affiliated persons of the public company as specified in clause 34, Article 6 of the Securities Law (Semi-annual/annual reports) and transactions of affiliated persons of the Company with the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/ *List of affiliated persons of the Company*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>
---------	---	--	---	--	--	--	--	-------------------------

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BOARD OF DIRECTOR

1	Ông/Mr. Lê Vĩnh Sơn		Chủ tịch/Chairman	<i>Xem phần phụ lục</i>		29/04/2016			
2	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân		Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc				29/04/2016		
3	Ông/Mr. Đàm Quang Hùng		Ủy viên/Member				31/5/2018		
4	Bà/Ms. Bùi Minh Trang		Ủy viên/Member				31/5/2018		
5	Bà/Ms. Nông Thị Thanh Vân		Ủy viên/Member				31/5/2018		

BAN KIỂM SOÁT/BOARD OF SUPERVISOR

1	Bà/Ms. Lê Khánh Linh		Trưởng ban/Head of BOS	<i>Xem phần phụ lục</i>		31/5/2018		
2	Bà/Ms. Lê Thị Thắm		Thành viên/Member				31/5/2018	

3	Bà/Ms. Đào Thị Thảo		Thành viên/Member		31/5/2018		
BAN GIÁM ĐỐC/BOARD OF MANAGEMENT							
1	Ông/Mr. Hoàng Mạnh Tân		GD/Director	Xem phần phụ lục	01/03/2016		
2	Ông/Mr. Trần Anh Tuấn		Phó GD/Deputy Director		10/08/2018		
KẾ TOÁN TRƯỞNG/CHIEF ACCOUNTANT							
	Bà/Mrs. Nguyễn Bá Thị Hợp		Kế toán Trưởng/Chief Accountant	Xem phần phụ lục	10/03/2014		
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT/AUTHORIED PERSON OF INFORMATION DISCLOSE							
	Bà/Mrs. Nguyễn Bá Thị Hợp		Người được ủy quyền CBTT/Authoried person of information disclose	Xem phần phụ lục	10/11/2018		
BÊN LIÊN QUAN KHÁC/OTHER AFFILIATED PARTIES (xem phần phụ lục)							

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the company and the affiliated persons or between the company and major shareholders, internal persons and related person of internal person.

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM/ BOM adopted (if any, specify date of issue)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	Ghi chú Note

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*: In case of individual: ID card/Passport No.; In case of organization: License of establishment and operation/Certificate of business registration/equivalent legal documents.

(Xem thuyết minh Báo cáo tài chính)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal person of listed company and company's subsidiaries, or the company in which listed company takes controlling power:

Stt No	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội	Chức vụ tại CTNY Position	Số CMND/Hộ chiếu, ngày	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do	Thời điểm giao dịch Time of	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau	Ghi chú Note



<i>Transaction executor</i>	<i>Relationship with internal person</i>	<i>at listed company</i>	<i>cấp, nơi cấp ID card/Passport No., date of issue, place of issue</i>	<i>CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries, the company which listed company control</i>	<i>transaction</i>	<i>khí giao dịch/ Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>

(Xem thuyết minh Báo cáo tài chính)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the company and other objects*

(Xem thuyết minh Báo cáo tài chính)

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the company and the company that members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) has been a founding member or members of Board of Management, Director (CEO) in three (03) years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the company and the company that related person of members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO) as a member of Board of Management, Director (CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Other transactions of the company (if any) may be beneficial material or immaterial for members of Board of Management, members of the Supervisory Board, Director (CEO).*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (năm)/ *Transactions of internal persons and related person of internal person (annual reports)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *List of internal persons and their affiliated persons*
(Danh sách đính kèm/See the attached)

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết/ *Transactions of internal persons and affiliated persons on shares of the listed company: không có*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal person</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	
1	Hoàng Mạnh Tân	Giám Đốc	450.000	9%	550.000	11%	Đăng ký mua 100.000cp SHE từ ngày 26/09/2019 đến 18/10/2019

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues: Không/None*

CHỦ TỊCH HĐQT/CHAIRMAN OF THE BOD

(Ký tên và đóng dấu/Sign and seal)

Lê Vinh Sơn